

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2026/HS-ST
Ngày 16-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Cúc.
- Bà Lê Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2026/TLST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số: 12/2026/HSST-QĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026, đối với:

- Các bị cáo:

1. **Lê Văn N** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 26 tháng 02 năm 2007, tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020207000124. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1960 và bà Vi Thị Đ, sinh năm 1965; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2025 đến nay; có mặt.

2. **Hồ Phúc H** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 25 tháng 12 năm 2006, tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020206005908. Nơi cư trú: Thôn G, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T, sinh năm 1978 và Tô Thị P, sinh năm 1988; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt, tạm giam tại phân trại tạm

giám Hữu Lũng từ ngày 27/9/2025, ngày 30/10/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đến nay; có mặt.

3. **Hoàng Ngọc K** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 21 tháng 01 năm 2007, tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020207005041. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: không; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1981 và bà Hứa Thị T1, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2025 đến nay; có mặt.

4. **Triệu Văn P1** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 06 tháng 10 năm 2003, tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020203006150. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T2, đã chết và bà Hoàng Thị H1, đã chết; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06/02/2026 đến ngày 09/02/2026 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nông Tuấn H2, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2009; vắng mặt. * *Người đại diện hợp pháp*: Ông Nông Văn D, sinh năm 1986, là bố đẻ và bà Nông Thị L, sinh năm 1991, là mẹ đẻ; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

2. Cháu Hà Đăng D1, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2009; vắng mặt.

* *Người đại diện hợp pháp*: Ông Hà Viết T3, sinh năm 1979, là bố đẻ và bà Nông Thị T4, sinh năm 1980, là mẹ đẻ; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

3. Cháu Lục Văn L1, sinh năm 2007. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. Cháu Trần Thiên V, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2007. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

5. Cháu Hoàng Văn Q, sinh ngày 27/8/2007. Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

6. Cháu Nông Mạnh Đ1, sinh ngày 30/8/2010; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nông Văn Đ2, sinh năm 1986, là bố đẻ, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

7. Cháu Nông Nhật H3, sinh ngày 16/8/2009; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Mã Thị T5, sinh năm 1990, là mẹ đẻ, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

8. Cháu Triệu Quốc V1, sinh ngày 27/11/2008; vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp: Bà Vy Thị H4, sinh năm 1984, là mẹ đẻ, vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn.
9. Cháu Lưu Nhân K1, sinh ngày 04/8/2009; có mặt.
Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Văn S, sinh năm 1981, là bố đẻ, vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Lạng Sơn.
10. Cháu Cao Thanh L2, sinh ngày 27/7/2011; vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1990, là mẹ đẻ, vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn.
11. Cháu Chu Diễm V2, sinh ngày 01/4/2009; có mặt.
Người đại diện hợp pháp: Bà Lý Thị H5, sinh năm 1987, là mẹ đẻ, vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn S, xã T, tỉnh Lạng Sơn.
12. Cháu Dương Chí C1, sinh ngày 12/02/2009; có mặt.
Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị P2, sinh năm 1977, là mẹ đẻ, vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn.
13. Cháu Vi Hữu Q1, sinh ngày 01/11/2010; có mặt.
Người đại diện hợp pháp: Ông Vi Văn K2, sinh năm 1985, là bố đẻ, vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn S, xã T, tỉnh Lạng Sơn.
14. Cháu Hoàng Văn H6, sinh ngày 16/6/2010; vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1984, là mẹ đẻ, vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn.
15. Cháu Hoàng Hải N2, sinh ngày 16/9/2009; vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn Â, sinh năm 1985, là bố đẻ, vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn.
16. Bà Mã Thị T5, sinh năm 1990, vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn.
17. Ông Lê Văn B, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn.
Có mặt.
18. Cháu Đình Văn N3, sinh ngày 24/9/2009. Vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp: Ông Đình Quang T6, sinh năm 1981; Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Lạng Sơn.
19. Ông Đình Quang T6, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn, xích mích nên Nông Mạnh Đ1, sinh ngày 30/8/2010, Nông Nhật H3 (Nhật H3), sinh ngày 16/8/2009 nhắn tin qua mạng xã hội chửi, thách thức đánh nhau với Triệu Quốc V1, sinh ngày 27/11/2008 và Lưu Nhân K1, sinh ngày 04/8/2009, dẫn đến nhóm thanh niên xã T (bạn của Nông Mạnh Đ1) phát sinh mâu thuẫn với nhóm xã T (bạn của Lưu Nhân K1). Chiều ngày 22/4/2025, Nông Tuấn H2, sinh ngày 11/01/2009 và Hà Đăng D1 sinh ngày 14/01/2009 gặp Triệu Quốc V1 ở khu vực cổng Trường THPT T8; Nông Tuấn H2 dùng tay đánh 02 phát vào vùng lưng của Triệu Quốc V1. Sau đó, có các bạn của Triệu Quốc V1 đi xe mô tô đến thì cả hai bỏ chạy, nhóm của Triệu Quốc V1 đuổi theo nhưng không kịp. Nông Tuấn H2 và Hà Đăng D1 đi về kể lại sự việc trên cho các bạn là Nông Mạnh Đ1, Nông Ngọc T7, sinh ngày 20/10/2007 và Hà Hải M, sinh ngày 09/12/2007 rồi rủ cả nhóm đi tìm nhóm Triệu Quốc V1 để đánh nhau nhưng không gặp. Sau sự việc ngày 22/4/2025, Nông Mạnh Đ1 nảy sinh ý định chế tạo dao “phóng lợn” (loại ống tuýp kim loại dài, có một đầu hàn với 01 dao nhọn) để đánh nhau với nhóm của Lưu Nhân K1. Chiều ngày 23/4/2025, Nông Mạnh Đ1 đến nhà rủ Nhật H3 cùng đi mua 02 ống thép (dài 06m, đường kính 02cm) và 02 con dao (loại dao nhọn, mỗi con dài 21cm) rồi mang về nhà Nhật H3 cất. Chiều ngày 24/4/2025, Nông Mạnh Đ1 đến nhà bảo Nhật H3 dùng máy cắt (có sẵn trong nhà) cắt 02 ống thép trên thành 04 đoạn bằng nhau rồi rủ thêm Cao Thanh L2, sinh ngày 27/7/2011, cả 3 cùng nhau mang 04 ống thép và 02 con dao đến nhà Lê Văn N, sinh ngày 26/02/2007 để chế tạo dao “phóng lợn”. Khi đến nhà Lê Văn N, Nông Mạnh Đ1 đưa cho Nhật H3 200.000 đồng để Nhật H3 cùng Cao Thanh L2 đi mua thêm 02 dao nhọn. Nông Mạnh Đ1 tháo chuỗi gỗ của 04 con dao ra rồi để Lê Văn N sử dụng máy hàn của bố (có sẵn trong nhà) chế tạo thành 04 con dao “phóng lợn”. Sau đó, Lê Văn N lấy thêm 01 dao “phóng lợn” nhặt được trước đó dựng cùng 04 con dao, Nông Mạnh Đ1 dùng điện thoại di động chụp ảnh 05 con dao “phóng lợn” rồi gửi lên nhóm M1 gồm có Nông Mạnh Đ1, Nông Ngọc T7, Hà Hải M, Hà Đăng D1 và Nông Tuấn H2 để thông báo đã làm rồi cả 3 người đi về.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/4/2025, khi đang ở quán tạp hóa của Nông Văn V3 ở thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn; Nông Mạnh Đ1 gặp và rủ cả nhóm đi đến xã T để đánh nhau và được Nông Tuấn H2, Hà Đăng D1, Cao Thanh L2, Nhật H3 đồng ý, còn Nông Ngọc T7 và Hà Hải M không đi, nên Nông Mạnh Đ1 bảo Nông Ngọc T7 đưa lại 01 bình xịt hơi cay của mình đưa cho trước đó để mang đi đánh nhau. Lúc này, Nông Mạnh Đ1 thấy không đủ xe nên gọi điện rủ Đinh Văn N3, sinh ngày 24/9/2009 cùng đi và hẹn chờ tại nhà Hà Văn K3, sinh năm

2006. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đinh Văn N3 đi xe mô tô đến, Nông Mạnh Đ1 tiếp tục rủ Đinh Văn N3, Hà Đăng D1, Nông Tuấn H2, Cao Thanh L2 và Nhật H3 đi đánh nhau thì tất cả đồng ý.

Sau đó, Cao Thanh L2 điều khiển xe mô tô biển số 98K8-4091 chở Nhật H3, Hà Đăng D1 điều khiển xe mô tô biển số 12HA-085.78 chở Nông Tuấn H2, Đinh Văn N3 điều khiển xe mô tô biển số 12HA-011.88 chở Nông Mạnh Đ1 theo đường tỉnh 242 để sang xã T. Khi đi đến khu vực sân nhà ông Lương Văn H7 và ông Lê Trung D2 ở thôn T, xã T thì cả nhóm dừng lại để Đinh Văn N3 chở Nông Mạnh Đ1 đi đến nhà Lê Văn N lấy 04 con dao “*phóng lợn*” mà buổi chiều vừa làm xong rồi quay lại. Trên đường từ nhà Lê Văn N quay lại, Nông Mạnh Đ1 cắt 02 con dao “*phóng lợn*” vào bụi cây cạnh đường và chỉ mang theo 02 con dao “*phóng lợn*” đến rồi đưa cho Nhật H3 và Nông Tuấn H2 mỗi người 01 dao “*phóng lợn*”, còn Nông Mạnh Đ1 cầm theo 01 bình xịt hơi cay để đi đánh nhau. Cả nhóm đi đến khu vực cổng Trường THCS H8, Nông Mạnh Đ1 bảo Đinh Văn N3 dừng lại để đi nhặt vỏ chai bia ở quán tạp hóa gần đó, khi Nông Mạnh Đ1 đi lấy vỏ chai bia thì Cao Thanh L2 chở Nhật H3, Hà Đăng D1 chở Nông Tuấn H2 đi theo đường tỉnh 242, 245 đi sang xã T trước, còn Nông Mạnh Đ1 mượn xe của Đinh Văn N3 (không đi đánh nhau), do Nguyễn Đăng K4, sinh ngày 03/10/2008 điều khiển để đuổi theo nhóm Cao Thanh L2, N, Hà Đăng D1, Nông Tuấn H2 nhưng không theo kịp nên đã đi hướng khác rồi về nhà.

Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Cao Thanh L2 điều khiển xe mô tô chở Nhật H3 đi trước, xe Hà Đăng D1 điều khiển chở Nông Tuấn H2 đi sau đi với tốc độ khoảng 70 - 80km/h qua quán C3 ở thôn G, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Nhận ra nhóm thanh niên đang ở trước cửa quán là nhóm của Lưu Nhân K1 nên Cao Thanh L2 đã rú ga, bấm còi to liên tục để khiêu khích. Lúc này, tại khu vực sân và trong quán có Lưu Nhân K1, sinh ngày 04/8/2009; Chu Diễm V2, sinh ngày 11/4/2009; Dương Chí C1, sinh ngày 12/02/2009; Triệu Quốc V1, sinh ngày 27/11/2008; Hoàng Văn Q, sinh ngày 27/8/2007; Trần Thiên V, sinh ngày 12/11/2007; Lục Văn L1, sinh ngày 16/9/2007; Hồ Phúc H, sinh ngày 25/12/2006; Hoàng Ngọc K, sinh ngày 21/01/2007; Vi Hữu Q1, sinh ngày 01/11/2010; Hoàng Văn H6 (Văn Huy), sinh ngày 16/6/2010; Hoàng Hải N2, sinh ngày 16/9/2009, Triệu Văn P1, sinh ngày 06/10/2003. Thấy vậy, Hồ Phúc H đã giơ nã cao su (thường gọi là súng nã dài 1,2m có gắn đèn laze) lên bắn viên đá về phía nhóm của Nông Tuấn H2 nhưng không trúng ai; khi đó, Nông Tuấn H2 nhận ra Lưu Nhân K1, Hà Đăng D1 nhận ra Triệu Văn P1.

Do thấy nhóm của Lưu Nhân K1 đông người và bị bắn bằng súng nã cao su nên cả nhóm không dám dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thẳng theo đường huyện I hướng về xã H (cũ), nay là xã H. Ngay lúc đó, tuy không biết 04 người đi trên 02 xe mô tô là ai (do xe đi với tốc độ cao, Nông Tuấn H2 và Hà

Đặng D1 mặc áo chống nắng có mũ, đeo khẩu trang), nhưng thấy bị khiêu khích nên Lưu Nhân K1 hô to “đuổi đi, đuổi đi” để đuổi đánh thì tất cả tự lên 05 xe mô tô đuổi theo, gồm: Trần Thiên V điều khiển xe mô tô biển số 12H1-487.17 chở Hoàng Ngọc K; Hoàng Hải N2 điều khiển xe mô tô biển số 12H1-426.38 chở Lục Văn L1 cầm theo 01 vỏ chai thủy tinh (do nhặt ở sân quán nét) và Hoàng Văn H6; Hoàng Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 12H1-465.60 chở Hồ Phúc H cầm 01 súng ná cao su và Triệu Văn P1; Lưu Nhân K1 điều khiển xe mô tô biển số 12HA-045.36 chở Chu Diễm V2, Vi Hữu Q1; Triệu Quốc V1 điều khiển xe mô tô biển số 12H1-218.07 (xe không gắn biển số do V1 đã tháo ra từ trước) chở Dương Chí C1.

Tất cả không ai đội mũ bảo hiểm, các xe đều đi với tốc độ cao, bóp còi, rú ga, phóng nhanh đuổi theo nhóm của Nông Tuấn H2 để đánh nhau. Trên đường đuổi theo nhóm của H2 thì xe của Q đi cuối, trên xe chở P1 và Hoàng ngồi sau cùng, H đã dùng súng ná bật đèn laze soi dọc đường đi. Khi đuổi được khoảng 4 km theo đường huyện I, đến địa phận thôn Đ, xã H do không đuổi kịp nên xe mô tô do Hoàng Văn Q điều khiển chở Triệu Văn P1, Hồ Phúc H quay lại quán N4, còn lại 04 xe mô tô tiếp tục đuổi theo nhóm của Nông Tuấn H2 gồm: Trần Thiên V chở Hoàng Ngọc K; Hoàng Hải N2 chở Văn H6, Lục Văn L1; Lưu Nhân K1 chở Chu Diễm V2, Vi Hữu Q1; Triệu Quốc V1 chở Dương Chí C1 để đánh nhau.

Lúc này (nhóm Tuấn S1) Cao Thanh L2 chở Nhật H3 đi trước, Hà Đăng D1 chở Nông Tuấn H2 đi sau, đến khu vực gầm cầu cạn số 2 (nằm bên dưới đường C - Lạng Sơn) thuộc km 79 + 737, cách quán C2 Nét khoảng 7 km thuộc địa phận thôn N, xã H cũ, nay là xã H, không thấy nhóm của Lưu Nhân K1 đuổi nữa nên Hà Đăng D1 gọi Cao Thanh L2 và Nhật H3 quay lại đánh nhóm của Lưu Nhân K1 nhưng Cao Thanh L2 không tham gia mà điều khiển xe chở Nhật H3 đi về nhà, khi đến khu vực nghĩa trang thôn L, xã T thì dùng xe cắt dao “phóng lộn” vào bụi cây cạnh đường rồi cùng Cao Thanh L2 về nhà Hà Văn K3 chơi.

Thấy Cao Thanh L2 chở Nhật H3 đi thẳng, Nông Tuấn H2 bảo Hà Đăng D1 điều khiển xe quay lại để đánh nhóm của Lưu Nhân K1. Khi cả hai đi đến khu vực trước cổng Ban Q3 cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn (cũ) thì thấy nhóm của Lưu Nhân K1 đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, trong đó xe của Trần Thiên V chở Hoàng Ngọc K đi đầu tiên, phía sau là các xe còn lại.

Khi xe mô tô của Hà Đăng D1 và Trần Thiên V cách khoảng 02m, Nông Tuấn H2 cầm dao “phóng lộn” chém một phát t trúng sườn cẳng tay trái của Trần Thiên V và mu bàn tay trái của Hoàng Ngọc K, sau đó theo quán tính trượt xuống đường làm dao và phần ống thép bị cong. Ngay lúc đó, Lục Văn L1 đáp vỏ chai thủy tinh đang cầm trên tay về phía Nông Tuấn H2 nhưng không trúng.

Hà Đăng D1 tiếp tục điều khiển xe đi về hướng xã H (cũ), thấy vậy, V2,

Q1, L1, Văn H6 xuống xe nhật mỗi người 01 - 02 viên đá đường kính khoảng 05cm - 06cm rồi lên xe mô tô đuổi theo nhưng không kịp nên vứt đá đi và quay về quán Cường N4 rồi sau đó đi về nhà. Hà Đăng D1 và Nông Tuấn H2 đi đến thôn T, xã H (cũ) thì Nông Tuấn H2 vứt con dao “phóng lợn” ở sườn đồi cạnh đường rồi đi về nhà Hà Văn K3, cả nhóm gặp nhau, Nông Tuấn H2 kể lại việc vừa chém trúng hai người, sau đó ai về nhà người đó.

Ngày 15/5/2025 Triệu Văn P1 làm thủ tục xuất cảnh đi lao động tại Nhật Bản. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Triệu Văn P1. Ngày 06/02/2026 Triệu Văn P1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đầu thú.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 173/KLTTCT-TTPY ngày 09/6/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Ngọc K tại thời điểm giám định là 01%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc nhọn gây nên.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 174/KLTTCT-TTPY ngày 09/6/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thiên V tại thời điểm giám định là 04%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc nhọn gây nên.

Kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K6 Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Vật có hình dạng khẩu súng, dài 1,2m gửi giám định là nỏ (ná), thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C4.

- 04 (bốn) vật bằng kim loại, mỗi vật dài 3,21m gửi giám định đều là dao tự chế, Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C4.

Kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K6 Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: 05 (năm) tập tin video gửi giám định không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa.

Kết luận giám định số 5075/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Bình xịt gửi giám định là bình xịt hơi cay, thuộc công cụ hỗ trợ.

Vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án chưa xử lý gồm: 05 ống kim loại gắn lưỡi dao nhọn bằng kim loại; 01 súng ná, 01 bình xịt hơi cay, 06 điện thoại di động; 01 máy hàn; 01 máy cắt sắt và 01 xe mô tô nhãn hiệu Lifan màu nâu, biển số 12HA-011.88, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe.

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT-VKSKV4, ngày 14/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội Chế tạo trái

phép vũ khí quân dụng, theo khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồ Phúc H về tội Gây rối trật tự công cộng, theo điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Ngọc K, Triệu Văn P1 về tội Gây rối trật tự công cộng, theo khoản 1, Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng; bị cáo Hồ Phúc H, Hoàng Ngọc K, Triệu Văn P1 phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Phúc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58, Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn P1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn tạm giữ 03 ngày (từ ngày 06/02/2026 đến ngày 09/02/2026) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, không đề nghị khấu trừ do bị cáo không có việc làm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58, Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc K từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, không đề nghị khấu trừ do bị cáo không có việc làm.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội: 05 ống kim loại, gấn lưỡi dao nhọn bằng kim loại; 01 súng nã; 01 bình xịt hơi cay. Trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm 06 điện thoại di động; 01 máy hàn; 01 máy cắt và 01 xe mô tô.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng của các bị

cáo nhận thấy hành vi gây ra là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân, tiếp tục được học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác (đã thể hiện tại phần đầu của Bản án), việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, các biên bản khám nghiệm, thực nghiệm hiện trường, các bản kết luận giám định... đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập hợp pháp và được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở để xác định:

[4] Do có mâu thuẫn, xích mích với Triệu Quốc V1 và Lưu Nhân K1 nên chiều ngày 23/4/2025 Nông Mạnh Đ1 rủ Nông Nhật H3 đi mua 02 ống tuýp kim loại rồi bảo Nông Nhật H3 dùng máy cắt 02 ống tuýp thành 04 đoạn bằng nhau, sau đó Nông Mạnh Đ1 mua thêm 04 dao nhọn mang đến nhà nhờ Lê Văn N dùng máy hàn chế tạo thành 04 chiếc phóng lộn, mục đích mang đi đánh nhau với nhóm của Lưu Nhân K1.

[5] Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 24/4/2025, Hà Đăng D1 điều khiển xe mô tô chở Nông Tuấn H2 cầm dao “*phóng lộn*” đi qua quán “*Cường Nét*” ở thôn G, xã T, tỉnh Lạng Sơn khiêu khích. Ngay lúc đó, Trần Thiên V điều khiển xe mô tô chở Hoàng Ngọc K; Hoàng Hải N2 chở Lục Văn L1 (cầm theo 01 vỏ chai thủy tinh) và Hoàng Văn H6; Hoàng Văn Q chở Hồ Phúc H và Triệu Văn P1; Lưu Nhân K1 chở Chu Diễn V2, Vi Hữu Q1; Triệu Quốc V1 chở Dương Chí C1 đuổi theo mục đích đánh Nông Tuấn H2, Hà Đăng D1.

[6] Các bị cáo điều khiển xe mô tô đi với tốc độ cao, bóp còi, rú ga từ quán “*Cường N4*” theo đường huyện I về hướng xã H. Trên đường đi Hồ Phúc H cầm

01 súng ná bật đèn laze soi dọc đường. Khi đuổi được khoảng 4 km theo đường huyện I, đến địa phận thôn Đ, xã H do không đuổi kịp nên xe mô tô do Hoàng Văn Q điều khiển chở Hồ Phúc H và Triệu Văn P1 quay lại quán ”Cường N4”, còn xe Trần Thiên V chở Hoàng Ngọc K tiếp tục đuổi đến gần khu vực gầm cầu cạn số 2 thuộc km 79 + 737, địa phận thôn N, xã H thì gặp xe mô tô do Hà Đăng D1 điều khiển chở Nông Tuấn H2 theo chiều ngược lại; Nông Tuấn H2 liền đưa dao “*phóng lợn*” sang bên trái rồi cầm bằng hai tay chém một phát từ trên xuống dưới, từ trái sang phải trúng sượt cẳng tay trái của Trần Thiên V gây thương tích 04% và mu bàn tay trái của Hoàng Ngọc K gây thương tích 01%.

[7] Hành vi chế tạo trái phép vũ khí quân dụng của Lê Văn N và hành vi gây rối trật tự công cộng của Hoàng Ngọc K, Hồ Phúc H, Triệu Văn P1 có tính chất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý nhà nước đối với vũ khí quân dụng, gây mất ổn định trật tự tại địa phương; trước và trong quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bột phát, do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, không có mâu thuẫn từ đầu mà chỉ a dua cùng các bạn để thể hiện bản thân với nhóm thanh niên xã khác.

[8] Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng, theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ Phúc H về tội Gây rối trật tự công cộng, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Ngọc K, Triệu Văn P1 về tội Gây rối trật tự công cộng, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

“Điều 304. Tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.”.

“ Điều 318. Tội Gây rối trật tự công cộng

1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách; ...”

[9] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến vai trò đồng phạm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[10] Về vai trò đồng phạm đối với hành vi Gây rối trật tự công cộng: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo không có sự tổ chức, bàn bạc, thống nhất, phân chia vai trò trong vụ án mà chỉ đơn thuần là sự a dua, muốn thể hiện bản thân, bảo vệ bênh vực nhau trước nhóm thanh niên đến gây hấn nên đã tham gia hành vi gây rối trật tự công cộng. Các bị cáo đều có vai trò thực hành thứ yếu, không đáng kể, khi bị kích động, các bị cáo tham gia đuổi đánh nhau nhưng không phải là người trực tiếp cầm lái điều khiển xe với tốc độ cao; riêng bị cáo Hồ Phúc H cầm súng ná cao su - vũ khí thô sơ, nhưng chưa gây thương tích.

[11] Đối với hành vi chế tạo vũ khí quân dụng: Bị cáo Lê Văn N cùng Nông Mạnh Đ1, Nông Nhật H3, Cao Thanh L2 thực hiện chế tạo dao “*phóng lựu*”, tuy nhiên, bị cáo không phải là người khởi xướng, không có sự tổ chức, bàn bạc, thống nhất, phân chia vai trò, không chuẩn bị các công cụ (ống kim loại, lưỡi dao nhọn); mà chỉ đơn thuần là đồng phạm giản đơn, giúp sức khi được Nông Mạnh Đ1 nhờ dùng máy hàn (của bố bị cáo) có sẵn ở nhà để hàn ống thép với lưỡi dao; bị cáo không tham gia đánh nhau, gây rối trật tự công cộng.

[12] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, quá trình học tập chưa bị xử lý kỷ luật.

[13] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[14] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[15] Bị cáo Hoàng Ngọc K, Triệu Văn P1 phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự) và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (khung hình phạt bị truy tố cao nhất dưới 03 năm tù) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[16] Bị cáo Triệu Văn P1 đã tự nguyện ra trình diện, đầu thú với cơ quan công an về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[17] Bị cáo Lê Văn N và Hồ Phúc H trong quá trình sinh sống thường xuyên

tham gia đóng góp ủng hộ thiện nguyện giúp đỡ các gia đình bị ảnh hưởng bão lũ tại địa phương, quỹ vì người nghèo (có xác nhận của địa phương). Bị cáo Lê Văn N có ông nội là Lê Văn V4 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị cáo Hồ Phúc H có ông nội là Hồ Văn Q2 được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Do đó, các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[18] Về hình phạt chính:

[19] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định tại các mục trên, thấy rằng:

[20] Đối với các bị cáo Lê Văn N và Hồ Phúc H đều phạm tội lần đầu, nguyên nhân do bị rủ rê, kích động, ý thức giúp đỡ, bênh vực bạn bè dẫn đến bột phát thực hiện hành vi phạm tội; có đơn xin giảm nhẹ hình phạt thể hiện sự ăn năn, hối lỗi, tích cực sửa chữa lỗi lầm do sự nông nổi, bồng bột, thiếu hiểu biết pháp luật của bản thân gây nên. Bên cạnh đó, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (bản thân các bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, bị cáo Lê Văn N bố mẹ tuổi đã cao, không còn sức lao động; bị cáo Hồ Phúc H hiện ở cùng ông nội đã hơn 80 tuổi (do bố mẹ đã ly hôn, mẹ đi Trung Quốc, bố kết hôn với người khác). Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; các bị cáo đều có vai trò thứ yếu, chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng nên việc xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù ở gần mức khởi điểm của khung hình phạt là đảm bảo tính nghiêm minh trong việc răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm; tuy nhiên, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo ấn định gấp đôi thời gian thử thách cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, tiếp tục lao động trở thành người có ích.

[21] Đối với các bị cáo Hoàng Ngọc K và Triệu Văn P1: Các bị cáo lần đầu phạm tội với tính chất mức độ thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, trong khi không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy việc xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ, ấn định thời gian gần mức khởi điểm của khung hình phạt đã đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[22] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ kết quả xác minh, thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, không khả thi trong việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung; không thực hiện khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[23] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương

tiện dùng vào việc phạm tội gồm 05 ống kim loại, gấn lưỡi dao nhọn; 01 Súng ná; 01 bình xịt hơi cay. Trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm 06 điện thoại di động; 01 máy hàn; 01 máy cắt và 01 xe mô tô.

[24] Tình tiết, sự việc liên quan: Đối với hành vi khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện và tham gia đuổi đánh nhau của Nông Mạnh Đ1, Cao Thanh L2, Nông Nhật H3, Đinh Văn N3, Hoàng Hải N2, Hoàng Văn H6, Lưu Nhân K1, Vi Hữu Q1 và hành vi chế tạo phóng lựu của Nông Mạnh Đ1, Nông Nhật H3, Cao Thanh L2 do chưa đủ 16 tuổi nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra Công an tỉnh L đã chuyển hồ sơ đến Công an xã T và xã T để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[25] Đối với hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của Nông Tuấn H2, Hà Đăng D1 và hành vi gây rối trật tự công cộng của Nông Tuấn H2, Hà Đăng D1, Lục Văn L1, Triệu T, Hoàng Văn Q đã được Toà án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử, giải quyết theo quy định pháp luật.

[26] Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng của Triệu Quốc V1, Dương Chí C1, Chu Diễm V2 thuộc trường hợp được xem xét áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Cơ quan điều tra đã tách vụ án, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và đình chỉ điều tra bị can theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

[27] Đối với hành vi của Nông Mạnh Đ1 mua trên mạng xã hội 01 bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ và đưa cho Nông Ngọc T7 cất giữ. Do Đ1 chưa đủ 16 tuổi và T7 chưa có tiền án, tiền sự nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an xã T để xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[28] Đối với hành vi của Vi Chí D3 mua vũ khí thô sơ là chiếc súng ná cao su trên mạng xã hội, sau đó cho Hoàng Trung K5 và Hoàng Trung K5 đưa tiếp cho Hồ Phúc H mượn nhưng không biết Hồ Phúc H cầm mang đi gây rối trật tự công cộng; bản thân Vi Chí D3 và Hoàng Trung K5 chưa đủ 14 tuổi nên không xem xét xử lý hành chính.

[29] Đối với bà Mã Thị T5, ông Lê Văn B là chủ sở hữu của máy cắt, máy hàn nhưng không biết Nông Nhật H3, Lê Văn N sử dụng để chế tạo vũ khí với mục đích mang đi đánh nhau nên không có căn cứ xử lý.

[30] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[31] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[32] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Văn N.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Phúc H.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc K.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn P1.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136; các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh, hình phạt.

1.1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng, xử phạt bị cáo 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/4/2026.

1.2. Tuyên bố bị cáo Hồ Phúc H phạm tội Gây rối trật tự công cộng, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (bốn) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/4/2026.

1.3. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc K phạm tội Gây rối trật tự công cộng, xử phạt bị cáo 01 (một) năm cải tạo không giam giữ; thời hạn thi hành án được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án.

1.4. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn P1 phạm tội Gây rối trật tự công cộng, xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn đã tạm

giữ 03 ngày (từ ngày 06/02/2026 đến ngày 09/02/2026) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn thi hành án được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn và giao bị cáo Hồ Phúc H cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Giao các bị cáo Hoàng Ngọc K, Triệu Văn P1 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) ống kim loại, mỗi ống dài 3,21m, gắn lưỡi dao nhọn bằng kim loại.
- 01 (một) ống kim loại dài 2,195m, gắn lưỡi dao nhọn bằng kim loại.
- 01 (một) súng ná (nỏ) có tổng chiều dài 1,2m, thân bằng nhựa và kim loại màu đen, trắng, một đầu gắn 01 dây chun màu vàng, đầu còn lại có báng nhựa màu đen.
- 01 (một) bình xịt hơi cay có chiều cao 15cm, đường kính 3,5cm.

2.2. Trả lại tài sản cho chủ sở hữu:

- Hồ P (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax.
- Lê Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme-C30S.
- Dương Chí C1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS vỏ màu vàng.
- H (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh.
- Nông Tuấn H2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53S 5G màu xanh.

- Đinh Văn N3 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu RMX 3231 màu đen, có vết nứt ở màn hình

- Ông Lê Văn B 01 (một) máy hàn nhãn hiệu K-max, vỏ máy màu đỏ, kèm theo dây điện nguồn và kẹp hàn, que hàn.

- Bà Mã Thị T5 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu BOSCH GWS6-100EPROFESSIONAL.

- Ông Đinh Quang T6 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Lifan màu nâu, biển số 12HA-011.88, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Lạng Sơn, chi tiết các vật chứng được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/3/2026).

3. Án phí.

Buộc các bị cáo Lê Văn N, Hồ Phúc H, Hoàng Ngọc K, Triệu Văn P1 mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo.

Các bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng:.....
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường